

Số: 398 /QĐ-ĐHCT

Cần Thơ, ngày 08 tháng 03 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp học bổng khuyến khích học tập
học kỳ 2, năm học 2020 - 2021

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 44/2007/QĐ-BGDĐT, ngày 15/8/2007; Thông tư 31/2013/TT-BGDĐT, ngày 01/8/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo về học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh, sinh viên trong các trường chuyên, trường năng khiếu, các cơ sở giáo dục đại học và trung cấp chuyên nghiệp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT-BGDĐT ngày 05/4/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy và các văn bản có liên quan;

Căn cứ Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Cần Thơ ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/NQ-HĐT ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Hội đồng Trường;

Căn cứ Quy định về công tác học vụ dành cho sinh viên bậc đại học và cao đẳng hệ chính quy, ban hành kèm theo Quyết định số 2093/QĐ-ĐHCT, ngày 17/8/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ;

Căn cứ Quyết định số 260/QĐ-ĐHCT, ngày 22/02/2021 về định mức học bổng khuyến khích học tập dành cho sinh viên hệ chính quy áp dụng từ học kỳ 2, năm học 2020-2021; Quyết định số 263/QĐ-ĐHCT, ngày 22/02/2021 về việc phân bổ quỹ học bổng khuyến khích được áp dụng từ học kỳ 2, năm học 2020-2021;

Căn cứ kết quả học tập và rèn luyện học kỳ 1 năm học 2020-2021;

Xét đề nghị của ông Trưởng phòng Công tác sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay cấp học bổng khuyến khích học tập học kỳ 2, năm học 2020-2021 cho 2.705 sinh viên chính quy đang theo học tại Trường Đại học Cần Thơ:

(Danh sách kèm theo)

Điều 2. Mức học bổng khuyến khích được chi trả theo quy định hiện hành. Thời gian cấp học bổng là 05 tháng từ tháng 01 đến tháng 05 năm 2021.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các ông (bà) Trưởng phòng Công tác Sinh viên, Đào tạo, Tài chính, Trưởng khoa, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, PCTSV, T.04.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trần Trung Tính

Stt	Mã SV	Họ và tên	TC thực học	Điểm RL	Điểm TB	Xếp loại học bổng	HBKK (đồng/tháng)	Ghi chú
2	B2013881	Huỳnh Chí Khương	13	80	3.77	Giỏi	880,000	
3	B2013883	Phan Hồng Kim Ngân	13	100	3.62	Xuất sắc	1,060,000	
4	B2013885	Nguyễn Tuyết Nhi	13	80	3.62	Giỏi	880,000	
5	B2013911	Dương Tuấn Kiệt	13	85	3.54	Giỏi	880,000	
Cộng lớp:							4,580,000	
Quỹ học bổng khuyến khích: 4,400,000 đồng/tháng								
374.Lớp: SP20X3A1								
1	B2000607	Nguyễn Trường An	13	80	3.54	Giỏi	880,000	
2	B2000617	Trần Thu Hiền	13	80	3.31	Giỏi	880,000	
3	B2000633	Dương Minh Sơn	13	89	3.35	Giỏi	880,000	
4	B2000640	Nguyễn Thị Mỹ Toàn	13	83	3.35	Giỏi	880,000	
5	B2016203	Trần Trung Dương	13	86	3.54	Giỏi	880,000	
6	B2016205	Đoàn Thị Mỹ Hạnh	13	80	3.31	Giỏi	880,000	
7	B2016222	Phạm Hiều Nghĩa	13	80	3.54	Giỏi	880,000	
8	B2016229	Nguyễn Thị Bích Nhở	13	80	3.31	Giỏi	880,000	
Cộng lớp:							7,040,000	
Quỹ học bổng khuyến khích: 6,424,000 đồng/tháng								
375.Lớp: SP20X3A2								
1	B2000650	Nguyễn Thị Bích	13	77	3.69	Khá	690,000	
2	B2000655	Nguyễn Nguyệt Hằng	13	78	3.42	Khá	690,000	
3	B2000673	Huỳnh Nhật Thủy Thanh	13	87	3.54	Giỏi	880,000	
4	B2016269	Lê Thị Mỹ Huyền	13	82	3.31	Giỏi	880,000	
5	B2016283	Trần Thị Anh Ngọc	13	77	3.46	Khá	690,000	
6	B2016293	Nguyễn Thị Phi Phụng	13	85	3.46	Giỏi	880,000	
7	B2016300	Võ Thị Thanh Thảo	13	77	3.5	Khá	690,000	
8	B2016304	Neáng Sóc Thờn	13	79	3.38	Khá	690,000	
Cộng lớp:							6,090,000	
Quỹ học bổng khuyến khích: 6,424,000 đồng/tháng								
376.Lớp: TD18X6A1								
1	B1811495	Nguyễn Minh Ân	15	95	3.87	Xuất sắc	1,060,000	
2	B1811511	Bạch Thảo Sương	15	93	4	Xuất sắc	1,060,000	
Cộng lớp:							2,120,000	
Quỹ học bổng khuyến khích: 2,200,000 đồng/tháng								
377.Lớp: TD19X6A1								
1	B1912550	Trần Phát Đạt	17	82	3.62	Giỏi	880,000	
2	B1912560	Nguyễn Đức Trọng	15	85	3.4	Giỏi	880,000	
Cộng lớp:							1,760,000	
Quỹ học bổng khuyến khích: 1,408,000 đồng/tháng								
378.Lớp: TD20X6A1								
1	B2000717	Lưu Đăng Hội	13	85	3.42	Giỏi	880,000	
2	B2000725	Au Thị Thúy Quyên	13	82	3.46	Giỏi	880,000	
3	B2000734	Nguyễn Quốc Tuấn	13	82	3.62	Giỏi	880,000	
4	B2000737	Cao Thị Như Y	13	82	3.42	Giỏi	880,000	
Cộng lớp:							3,520,000	
Quỹ học bổng khuyến khích: 3,168,000 đồng/tháng								
379.Lớp: TN1883A1								
1	B1805104	Trần Nguyễn Hồng Châu	21	75	3.45	Khá	690,000	
2	B1805131	Trần Thị Yên Linh	16	83	3.17	Khá	690,000	
3	B1805133	Nguyễn Tân Lộc	17	89	3.35	Giỏi	880,000	